

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN CÔNG NGHỆ 9, NĂM HỌC 2024-2025

Bài	1	2	3
Số tiết	3	2	3
Số điểm	3,75	2,5	3,75

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	I. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	1.1. Nghề nghiệp đối với con người	2								2		1,0
		1.2. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	2			1					2	1	2,75
2	II. Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	2.1. Hệ thống giáo dục Việt Nam	1								1		0,5
		2.2. Lựa chọn nghề trong hệ thống giáo dục	1								1		0,5
		2.3. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS	1					1			1	1	1,5
3	III. Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam	3.1. Thị trường lao động			1	1					1	1/2	0,75
		3.2. Thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	1		1			1/2			2	1/2	3
Số câu			8		2	1		2			10	3	
Điểm số			4		1	2		3			5	5	
Tổng số điểm			4		3		3				5	5	10

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP - MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 9

TT	Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	I. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ (3 tiết)	Nhận biết	- Trình bày được khái niệm nghề nghiệp. - Trình bày được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội. - Kể tên được một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Trình bày được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Trình bày được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.	C1 C2 C3 C4			
		Thông hiểu	- Phân tích được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người - Phân tích được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Phân tích được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.		C11		
		Vận dụng	- Phát biểu được quan điểm cá nhân về lựa chọn nghề nghiệp của bản thân. - Xác định được sự phù hợp của bản thân với ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.				
2	II. Giáo dục kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân (2 tiết)	Nhận biết	- Kể tên được những thành tố chính trong hệ thống giáo dục tại Việt Nam. - Nhận ra được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục. - Nhận ra được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục.	C5 C7 C6			
		Thông hiểu	- Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam.				

			- Giải thích được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục. - Giải thích được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. - Giải thích được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS.				
		Vận dụng	- Tìm hiểu được thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.			C12	
3	III. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam (3 tiết)	Nhận biết	- Trình bày được khái niệm về thị trường lao động. - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động. - Trình bày được vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Trình bày được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.	C8			
		Thông hiểu	- Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. - Phân tích được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.		C10 C13a, C9		
		Vận dụng	- Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.			C13b	
		Tổng câu			8	3,5	1,5

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: A

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) (Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1: Theo em, nghề nghiệp là gì?

- A. Là tập hợp những việc làm, nhiệm vụ mà mình thực hiện.
- B. Là tập hợp những người có năng lực, tri thức.
- C. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
- D. Là tập hợp những nhu cầu xã hội, mong cầu đáp ứng việc làm.

Câu 2: Nghề nghiệp mang lại ý nghĩa gì cho xã hội?

- A. Thu nhập ổn định, bền vững.
- B. Môi trường thuận lợi để phát triển nhân cách.
- C. Thỏa mãn đam mê, khát khao.
- D. Thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.

Câu 3: Hình ảnh bên nói về ngành nghề nào trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ?

- A. Kĩ sư tự động hóa.
- B. Thợ cơ khí.
- C. Kĩ sư điện.
- D. Kĩ thuật hệ thống.

Câu 4: Yêu cầu chung về phẩm chất của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là có

- A. khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.
- B. khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.
- C. ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.
- D. khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm..

Câu 5: Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm các hệ thống giáo dục

- A. chính quy và giáo dục thường xuyên.
- B. mầm non và giáo dục phổ thông.
- C. nghề nghiệp và giáo dục đại học
- D. phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Câu 6: Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở học sinh có thể lựa chọn học nghề ở những cơ sở giáo dục nào?

- A. Giáo dục đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.
- B. Giáo dục đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.
- C. Giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp hoặc các cơ sở giáo dục thường xuyên.
- D. Giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp, cao đẳng hoặc cơ sở giáo dục đại học.

Câu 7: Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có bao nhiêu hướng đi để lựa chọn?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 8: Vấn đề cơ bản của thị trường lao động hiện nay là?

- A. Xu hướng tuyển dụng lao động chưa được đào tạo, thiếu kinh nghiệm.
- B. Xu hướng cầu lao động cao hơn cung lao động.
- C. Chất lượng lao động còn thấp, phân bổ nguồn lao động không đồng đều.
- D. Chất lượng lao động có chuyên môn kĩ thuật ngày càng cao.



Câu 9: Sau nhiều năm đổi mới đất nước, thị trường lao động ở Việt Nam đã có những thay đổi như thế nào?

- A. Phát triển cả quy mô và chất lượng, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.
- B. Phát triển về chất lượng lao động, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.
- C. Phát triển về quy mô và chất lượng lao động, từng bước hiện đại, hội nhập quốc tế.
- D. Phát triển về quy mô lao động đầu ra, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

Câu 10: Sự mất cân đối cung – cầu lao động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ là do đâu?

- A. Số lượng cung lao động đáp ứng cầu lao động.
- B. Chất lượng cung lao động chưa đáp ứng cầu lao động.
- C. Lao động phân bố đồng đều ở các khu vực.
- D. Cung lao động được đào tạo phù hợp với cầu lao động.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 11: (1,75 điểm) Hãy phân tích những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Câu 12: (1,0 điểm) Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, vì lý do cá nhân nên bạn Tuấn không học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ nhưng không biết nên học ở đâu. Dựa trên kiến thức đã học em hãy tư vấn cho bạn Tuấn?

Câu 13: (2,25 điểm)

- a. Hiện nay, tình trạng phân bố lực lượng lao động giữa thành thị và nông thôn như thế nào?
- b. Bằng nhiều nguồn thông tin, hãy kể tên 5 ngành nghề thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ có xu hướng phát triển trong thị trường lao động hiện nay? Nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ nào có xu hướng phát triển trong thị trường lao động ở địa phương em?

----- Hết -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: B

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) (Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1: Một người có nghề nghiệp là người làm những công việc

- A. lao động tự do.
- B. được đào tạo và được xã hội công nhận.
- C. chưa được đào tạo và không ổn định.
- D. mang lại thu nhập nhưng không được xã hội công nhận..

Câu 2: Nghề nghiệp mang lại ý nghĩa gì cho con người?

- A. Thu nhập ổn định, bền vững.
- B. Đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- C. Đem lại phồn vinh cho xã hội.
- D. Thúc đẩy phát triển kinh tế, giảm tệ nạn xã hội.

Câu 3: Hình ảnh bên nói về ngành nghề nào trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ?

- A. Kĩ sư tự động hóa.
- B. Thợ cơ khí.
- C. Kĩ sư làm việc với bản vẽ.
- D. Kĩ thuật hệ thống.

Câu 4: Yêu cầu về năng lực của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là

- A. có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.
- B. cần cù, chăm chỉ, trung thực, chịu được áp lực công việc.
- C. có tính kỉ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc.
- D. có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

Câu 5: Giáo dục dành cho người ở các lứa tuổi và trình độ, có thể học tập, phát triển năng lực chuyên môn, tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi ngành, nghề phù hợp là giáo dục

- A. thường xuyên.
- B. phổ thông.
- C. trình độ đại học.
- D. trình độ cao đẳng.

Câu 6: Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở học sinh có thể lựa chọn học nghề ở những cơ sở giáo dục nào?

- A. Giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp hoặc các cơ sở giáo dục thường xuyên.
- B. Giáo dục đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.
- C. Giáo dục đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.
- D. Giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp, cao đẳng hoặc cơ sở giáo dục đại học.

Câu 7: Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh có bao nhiêu hướng đi để lựa chọn?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 8: Xu hướng nào sau đây **không** là vấn đề cơ bản của thị trường lao động hiện nay?

- A. Xu hướng cung lao động lớn hơn cầu lao động.
- B. Xu hướng cầu lao động lớn hơn cung lao động.
- C. Xu hướng tuyển dụng người lao động được đào tạo, có kinh nghiệm..
- D. Xu hướng tuyển dụng lao động có chuyên môn cao, thành thạo ngoại ngữ, tin học.



Câu 9: Sau nhiều năm đổi mới đất nước, thị trường lao động ở Việt Nam đã có những thay đổi như thế nào?

- A. Phát triển về chất lượng lao động, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.
- B. Phát triển về quy mô và chất lượng lao động, từng bước hiện đại, hội nhập quốc tế.
- C. Phát triển về quy mô lao động đầu ra, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.
- D. Phát triển cả quy mô và chất lượng, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

Câu 10: Yếu tố nào sau đây làm mất cân đối cung- cầu lao động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ?

- A. Số lượng cung lao động đáp ứng cầu lao động.
- C. Lao động phân bố đồng đều ở các khu vực.
- B. Lao động không phân bố đồng đều ở các khu vực.
- D. Cung lao động được đào tạo phù hợp với cầu lao động.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 11: (1, 75 điểm) Hãy phân tích ý nghĩa của việc lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn của mỗi người?

Câu 12: (1 điểm) Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, vì lí do cá nhân nên bạn Tuấn không học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ nhưng không biết nên học ở đâu. Dựa trên kiến thức đã học em hãy tư vấn cho bạn Tuấn?

Câu 13: (2,25 điểm)

- a. Hiện nay, xu hướng tuyển dụng người lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như thế nào?
- b. Bằng nhiều nguồn thông tin, hãy kể tên 6 ngành nghề thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ có xu hướng phát triển trong thị trường lao động hiện nay? Nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ nào có xu hướng phát triển trong thị trường lao động ở địa phương em?

----- Hết -----

KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

MÃ ĐỀ A:

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Mỗi câu đúng 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	B	C	A	C	B	C	A	B

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
11 (1,75đ)	Những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ: - Năng lực: + Có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, vận dụng được kiến thức chuyên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. + Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sáng tạo + Có năng lực tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc + Có đủ sức khoẻ để đảm bảo hoàn thành công việc, không mắc những bệnh mãn tính gây ảnh hưởng đến quá trình làm việc. - Phẩm chất: + Chấp hành nghiêm kỉ luật lao động, làm việc có trách nhiệm. + Tuân thủ đúng quy định, quy trình kĩ thuật và an toàn lao động: cần cù, chăm chỉ, cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành công việc. + Có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nghề nghiệp.	1,75 1,0 đ (mỗi ý 0,25) 0,25 0,25 0,25
12 (1,0đ)	Bạn Tuấn không học trung học phổ thông thì bạn nên lựa chọn : - Hướng đi 1 : Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ các trình độ sơ cấp, trung cấp tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo. - Hướng đi 2 : Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ở trung tâm giáo dục thường xuyên.	0,5 0,5
13 (2,25đ)	a. Hiện nay, sự phân bố lực lượng lao động giữa thành thị và nông thôn không đồng đều, lực lượng lao động ở nông thôn cao hơn thành thị. b. 6 ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ,: - Ngành công nghệ sau thu hoạch - Ngành công nghệ kĩ thuật tự động - Ngành cơ khí - Ngành cơ khí – kĩ thuật chế tạo - Ngành cơ khí tự động và robot. - Ngành điện tử - HS dựa vào thực tế tại địa phương để trả lời câu hỏi.	0,25 đ 1,5 đ (mỗi ngành 0,25đ) 0,5

	(Học sinh có thể kể các ngành khác)	

MÃ ĐỀ B:

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Mỗi câu đúng 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	C	A	A	A	A	B	D	B

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
11 (1,75đ)	* Ý nghĩa đối với cá nhân: - Có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo - Là nền tảng để có được sự thành công trong công việc; sự hài lòng, hạnh phúc với công việc mình đã chọn - Thích ứng và phát triển nghề nghiệp. *Ý nghĩa đối với gia đình: - Tạo ra thu nhập đảm bảo chi phí cho cá nhân và một phần chi phí cho gia đình. - Xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn. *Ý nghĩa đối với xã hội: - Tạo phát triển nghề nghiệp, tạo ra chỗ đứng trong nghề, tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa tệ nạn xã hội. - Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề. - Đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
12 (1,0đ)	Bạn Tuấn không học trung học phổ thông thì bạn nên lựa chọn : - Hướng đi 1 : Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ các trình độ sơ cấp, trung cấp tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo. - Hướng đi 2 : Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ở trung tâm giáo dục thường xuyên.	0,5 0,5
13 (2,25đ)	a. Hiện nay, xu hướng tuyển dụng người lao động phải có trình độ chuyên môn cao, sử dụng thành thạo ngoại ngữ và công nghệ thông tin. b. 6 ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ,: - Ngành công nghệ sau thu hoạch - Ngành công nghệ kĩ thuật tự động - Ngành cơ khí - Ngành cơ khí – kĩ thuật chế tạo - Ngành cơ khí tự động và robot. - Ngành điện tử - HS dựa vào thực tế tại địa phương để trả lời câu hỏi. (Học sinh có thể kể các ngành khác)	0,25 đ 1,5 đ (mỗi ngành 0,25đ) 0,5

*Mức độ đánh giá dành cho học sinh khuyết tật:

- Yêu cầu: Làm các câu hỏi ở mức độ nhận biết từ câu C₁ đến câu C₈.
- Đánh giá: Mỗi câu đúng cho 1,0 điểm (8 câu 8 điểm).
- Khuyến khích làm thêm các câu hỏi ở mức độ hiểu (2 điểm).